

Câu 1: Chiến thắng nào của Hồng quân Liên Xô đã tạo nên bước ngoặt của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

- A. Mátxcova (1941).
B. Cuộc-xcơ (1943).
C. Béc-lin (1945).
D. Xtalingrát (1943).

Câu 2: Nhiệm vụ nào dưới đây **không** được đặt ra cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga?

- A. Đem lại quyền lợi cho nhân dân
B. Tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa
C. Lật đổ chế độ Nga hoàng do Ni-cô-lai II đứng đầu.
D. Giải quyết những mâu thuẫn tồn tại trong xã hội Nga.

Câu 3: Bối cảnh lịch sử của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1950) có điểm khác biệt nào so với các nước Tây Âu?

- A. Chịu tác động của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật.
B. Phải vay nợ nước ngoài để khôi phục kinh tế.
C. Bị bao vây kinh tế, cô lập chính trị.
D. Chịu sự chi phối của trật tự hai cực Ianta.

Câu 4: Đây là đặc điểm chung của các nước Đông Nam Á trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nền kinh tế phát triển rất mạnh mẽ.
B. Chính trị ổn định, kinh tế phát triển.
C. Kháng chiến chống thực dân Âu-Mĩ.
D. Diễn ra quá trình liên kết khu vực.

Câu 5: Từ năm 1976 đến năm 1978, quan hệ giữa Việt Nam với tổ chức ASEAN

- A. tiếp tục căng thẳng.
B. bắt đầu căng thẳng.
C. bước đầu được cải thiện.
D. được xác lập.

Câu 6: Khác với châu Á và châu Phi, từ đầu thế kỉ XIX, nhiều nước Mĩ Latinh đã thoát khỏi sự thống trị của

- A. Anh và Bồ Đào Nha,
B. Hà Lan và Bồ Đào Nha.
C. Pháp và Tây Ban Nha.
D. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Câu 7: Việt Nam Quốc dân đảng chủ trương dựa vào lực lượng chủ yếu nào sau đây để tiến hành cuộc cách mạng bạo lực?

- A. Công nhân và dân nghèo lao động ở thành thị.
B. Các tín đồ phật giáo, đội quân tóc dài ở các đô thị lớn.
C. Binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp.
D. Một bộ phận người Pháp có tư tưởng dân chủ.

Câu 8: Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh là ở

- A. châu Phi
B. Đông Nam Á
C. Mĩ Latinh
D. châu Âu.

Câu 9: Việc kí kết Hiệp ước an ninh giữa Mĩ và Nhật Bản (1951) đã

- A. giúp Nhật Bản khắc phục khó khăn về nguyên liệu.
B. đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa hai quốc gia.
C. khiến Nhật Bản trở thành đối trọng quân sự với Mĩ.
D. giúp Nhật Bản thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 10: Năm 1972, các quốc gia nào sau đây kí Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM)?

- A. Trung Quốc và Mĩ.
B. Liên Xô và Trung Quốc.
C. Anh và Canada.
D. Liên Xô và Mĩ.

Câu 11: Từ nửa sau những năm 70 (thế kỉ XX), Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại “trở về” châu Á vì Nhật Bản muốn

- A. gây ảnh hưởng ở châu Á.
B. trở thành siêu cường kinh tế.
C. trở thành cường quốc quân sự.
D. phá vỡ Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật.

Câu 12: Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, xu hướng phát triển chung của các nước tư bản hiện nay là

- A. tập trung nghiên cứu vũ khí hủy diệt.
- C. liên minh chặt chẽ với Mỹ.

- B. mở rộng quan hệ hợp tác giữa các nước.
- D. thành lập các liên minh quân sự khu vực.

Câu 13: Tính chất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là

- A. phong trào yêu nước dân chủ.
- C. phong trào yêu nước mang tính tự phát.

- B. phong trào yêu nước để bảo vệ nền độc lập.
- D. cuộc chiến tranh nông dân.

Câu 14: Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp?

- A. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- C. Hiệp ước Patenôt (1884).

- B. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- D. Hiệp ước Hác măng (1883).

Câu 15: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) có tác động nào sau đây đến Việt Nam?

- A. Tạo điều kiện cho giai cấp công nhân ra đời.
- B. Tạo cơ sở cho khuynh hướng tư sản bắt đầu xuất hiện.
- C. Quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ hoàn toàn.
- D. Cơ cấu giai cấp chuyển biến sâu sắc hơn.

Câu 16: Giai cấp công nhân Việt Nam hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình từ khi

- A. cuộc bãi công của công nhân Ba Son thắng lợi (1925).
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành lập (1925).
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).
- D. Cách mạng tháng Tám thành công (1945).

Câu 17: Sự ra đời của Đông Dương Cộng sản liên đoàn (9 - 1929) cho thấy phong trào yêu nước của một bộ phận tiểu tư sản Việt Nam

- A. khủng hoảng về đường lối.
- C. phụ thuộc phong trào công nhân.

- B. chấm dứt vai trò lịch sử.
- D. chuyển sang lập trường vô sản.

Câu 18: Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929), lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc là giai cấp

- A. nông dân.
- C. địa chủ.
- B. tiểu tư sản.
- D. công nhân.

Câu 19: Tổ chức chính trị nào là thành viên của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Đảng Dân chủ Việt Nam.
- C. Đảng Thanh niên.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 20: Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế trong việc xác định lực lượng cách mạng là do nhận thức chưa đầy đủ về

- A. giai cấp lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- B. vai trò của giai cấp công nhân trong cách mạng thuộc địa.
- C. đặc điểm của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thuộc địa.
- D. quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

Câu 21: Trong cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam, đội du kích đầu tiên được thành lập là

- A. du kích Đình Bảng.
- C. du kích Bắc Sơn.
- B. du kích Ba Tơ.
- D. du kích Võ Nhai.

Câu 22: Sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) ở Đông Dương đã tạo ra

- A. thời cơ tổng khởi nghĩa chín mươi.
- B. cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc.
- C. sự suy yếu trầm trọng của Pháp - Nhật.
- D. bước chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.

Câu 23: Thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành chính quyền. Đó là nội dung thể hiện trong Nghị quyết nào của Đảng?

- A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941).
- B. Nghị quyết của Trung ương Đảng họp ngày 13/8/1945.
- C. Nghị quyết của Đại hội Quốc dân Tân Trào (16-17/8/1945).
- D. Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng (14-15/8/1945).

Câu 24: Quyết định nào của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã khắc phục triệt để một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930)?

- A. Thành lập mặt trận đoàn kết các lực lượng dân tộc.
- B. Thành lập chính phủ công nông binh.
- C. Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
- D. Đề ra khẩu hiệu chống phong kiến, chống đế quốc.

Câu 25: Trong giai đoạn 1945 – 1946, để giảm bớt sức ép công kích của kẻ thù, đồng thời đặt lợi ích dân tộc trên hết, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố

- A. “tự giải tán”.
- B. tạm gác vấn đề ruộng đất.
- C. tạm gác vấn đề giải phóng dân tộc.
- D. tiếp tục hoạt động công khai.

Câu 26: Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã quyết định phát động

- A. cải cách ruộng đất.
- B. chia lại ruộng đất công.
- C. tăng gia sản xuất.
- D. giảm tô 25%.

Câu 27: Công cuộc đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam lần đầu tiên được thông qua tại

- A. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960).
- B. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (1951).
- C. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1982).
- D. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986).

Câu 28: Việc Mỹ đồng ý với Pháp thực hiện kế hoạch Rove (5-1949) là mốc mở đầu cho

- A. quá trình Mỹ dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- B. thời kì Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược kiểu mới ở Đông Dương.
- C. bước lùi của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.
- D. hình thành liên minh quân sự giữa hai cường quốc Pháp và Mỹ.

Câu 29: Điểm hạn chế trong kế hoạch quân sự Nava do Pháp - Mỹ đề ra và thực hiện ở Đông Dương từ năm 1953 - 1954 là

- A. Không thể tăng quân số để xây dựng lực lượng.
- B. Thiếu vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại.
- C. Mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.
- D. Thời gian để chuyển bại thành thắng quá ngắn.

Câu 30: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) được gọi là

- A. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Đại hội thống nhất nước nhà.
- C. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- D. Đại hội xây dựng, bảo vệ Tổ quốc

Câu 31: Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã

- A. tạo ra cơ sở thực lực để ký Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) với Pháp.
- B. góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.
- C. tạo ra cơ sở để các nước trên thế giới công nhận.
- D. đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ dân chủ của cách mạng.

Câu 32: Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.
- B. chỉ tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang chống Mỹ.
- C. thực hiện cải cách ruộng đất trên toàn miền Nam.
- D. tiếp tục đấu tranh hòa bình chống Mỹ - Diệm.

Câu 33: Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm (1953) về bán đảo Triều Tiên và Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương có điểm giống nhau là

- A. xác định ranh giới chia cắt các bán đảo thành hai nhà nước.
- B. không có sự tham gia đàm phán và kí kết của các cường quốc.
- C. được kí kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.

D. quyền dân tộc của các nước không được cam kết tôn trọng.

Câu 34: Tính đến năm 1964, từng mảng lớn “áp chiến lược” của địch bị phá vỡ, chứng tỏ

- A. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ phá sản.
- B. địa bàn giải phóng được mở rộng.
- C. phong trào đấu tranh binh vận phát triển ở miền Nam.
- D. xương sống của “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.

Câu 35: Điểm khác nhau về mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự và ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. thắng lợi quân sự và ngoại giao có mối quan hệ mật thiết.
- B. thắng lợi quân sự quyết định thắng lợi về ngoại giao.
- C. đấu tranh quân sự tạo tiền đề cho đấu tranh ngoại giao.
- D. đấu tranh ngoại giao tạo tiền đề cho đấu tranh quân sự.

Câu 36: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Mỹ buộc phải kết thúc hoàn toàn chiến tranh ở Việt Nam.
- B. Mỹ phải chấp nhận đến bàn đàm phán ở Paris.
- C. Mở ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- D. Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.

Câu 37: Trong phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925 ở Việt Nam, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản có điểm tương đồng nào?

- A. Đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế là mục tiêu duy nhất.
- B. Quy mô rộng lớn, thống nhất ở trong và ngoài nước.
- C. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Địa bàn hoạt động chủ yếu diễn ra ở các đô thị.

Câu 38: Phương hướng tiến công của quân dân Việt Nam trong đông - xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Tây Nguyên (1975) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Đánh vào nơi tập trung cao nhất binh lực của đối phương.
- B. Tìm mọi cách phân tán lực lượng của đối phương.
- C. Tấn công vào địa bàn mà đối phương khó tiếp viện.
- D. Đánh vào vị trí quan trọng mà đối phương sơ hở.

Câu 39: Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là

- A. kết hợp giữa đánh thắng nhanh với đánh chắc, tiến chắc.
- B. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
- C. kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.
- D. lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.

Câu 40: Từ sau năm 1945, giữa các nước lớn tồn tại nhiều mâu thuẫn nhưng không xảy ra chiến tranh thế giới thứ ba vì một trong những lý do nào sau đây?

- A. Do những hoạt động tích cực của tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Do những hoạt động tích cực của tổ chức Hội Quốc liên.
- C. Do Mỹ thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”.
- D. Do Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu bá chủ thế giới.

ĐÁP ÁN

1. D	2. B	3. C	4. C	5. C	6. D	7. C	8. D	9. B	10. D
11. A	12. B	13. C	14. A	15. A	16. C	17. D	18. A	19. B	20. C
21. C	22. B	23. D	24. A	25. A	26. A	27. D	28. A	29. C	30. C
31. B	32. A	33. C	34. D	35. D	36. A	37. D	38. D	39. D	40. A

Câu 9: Đáp án B

Việc kí kết Hiệp ước an ninh giữa Mỹ và Nhật Bản (1951) đã đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa hai quốc gia: Nhật liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Câu 24: Đáp án A

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) với chủ trương thành lập mặt trận Việt Minh - mặt trận đoàn kết các lực lượng dân tộc đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) về lực lượng cách mạng.

Câu 29: Đáp án C.

Điểm hạn chế trong kế hoạch quân sự Nava do Pháp - Mỹ đề ra và thực hiện ở Đông Dương từ năm 1953 - 1954 là mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.

Câu 33: Đáp án C

Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm (1953) về bán đảo Triều Tiên và Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương có điểm giống nhau là được kí kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.

Câu 35: Đáp án D

Điểm khác nhau về mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự và ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là đấu tranh ngoại giao tạo tiền đề cho đấu tranh quân sự để đưa tới thắng lợi cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975.

Câu 37: Đáp án D

Trong phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925 ở Việt Nam, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản có điểm tương đồng là địa bàn hoạt động chủ yếu diễn ra ở các đô thị.

Câu 38: Đáp án D:

Phương hướng tiến công của quân dân Việt Nam trong đông - xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Tây Nguyên (1975) có điểm giống nhau là đánh vào vị trí quan trọng mà đối phương sơ hở.

Câu 39: Đáp án D

Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.

Câu 40: Đáp án A:

Từ sau năm 1945, giữa các nước lớn tồn tại nhiều mâu thuẫn nhưng không xảy ra chiến tranh thế giới thứ ba vì những hoạt động tích cực của tổ chức Liên hợp quốc.